

Số: /KH-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1222/KH-SYT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025; Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung: Giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn huyện Đắk Glei.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

a) Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

* *Mục tiêu:* Giảm tỷ lệ lây truyền vi rút viêm gan B ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% cơ sở y tế có phòng sinh trên địa bàn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt $\geq 90\%$, trẻ dưới 1 tuổi tiêm đủ 3 mũi cơ bản vắc xin viêm gan B đạt 95% (đã có Kế hoạch riêng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng¹).

b) Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.

* *Chỉ tiêu:*

- Đạt chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi 95%.

- Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai trên 70%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được tư vấn, điều trị trên 70%.

c) Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

* *Mục tiêu:* Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% bảo đảm tiêm an toàn trong các cơ sở y tế.

- 100% nhân viên y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc

¹ Kế hoạch số 112/KH-YTĐL ngày 17/01/2025 của Trung tâm Y tế Đắk Glei về triển khai thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2025.

xin viêm gan B.

d) Can thiệp giảm tác hại

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C nhóm sử dụng ma túy.

* *Chỉ tiêu:*

- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 70%².
- 30% người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế và các loại thuốc, bài thuốc.

e) Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa.

2.2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

* *Mục tiêu:* Giảm xơ gan, ung thư gan, tử vong do viêm gan vi rút B và C.

* *Chỉ tiêu:*

- 50% số người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán.
- 60% số người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.
- 90% người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện.
- 95% người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh.
- 70% người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan B, C.
- 80% người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C.

2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan. 100% các buổi truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp tại cộng đồng có nội dung về dự phòng viêm gan vi rút và ung thư gan.
- Tăng cường sự tham gia của các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc huyện và các địa phương; UBMT TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

2.4. Hệ thống thông tin

a) Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

* *Mục tiêu:*

- Thiết lập hệ thống giám sát bệnh viêm gan vi rút.
- Thiết lập hệ thống theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

b) Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống

* *Mục tiêu:* Huy động các nguồn lực cho Chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút đảm bảo hiệu quả và duy trì bền vững.

² Theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei về triển khai thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”.

II. GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Dự phòng lây nhiễm viêm gan vi rút

1.1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

a) Viêm gan B sơ sinh

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ tại các cơ sở y tế có phòng sinh. Tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại các cơ sở y tế có phòng sinh.

- Tổ chức triển khai và mở rộng tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh tại cơ sở y tế có tỷ lệ tiêm liều sơ sinh thấp. Vận động các bà mẹ mang thai sinh con tại các cơ sở y tế có phòng sinh để mẹ và trẻ được chăm sóc đầy đủ trong và sau sinh cũng như được tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh kịp thời.

- Phối hợp với các Chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh ở những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về lợi ích tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.

- Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

b) Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi

- Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.

- Tổ chức các điểm tiêm chủng ngoài Trạm Y tế để tăng khả năng tiếp cận của đối tượng với dịch vụ tiêm chủng mở rộng tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

c) Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao.

d) Tiếp nhận, cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ, bảo đảm chất lượng

- Cung ứng đủ, kịp thời vắc xin viêm gan B cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên theo tiến độ.

- Cung ứng đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B, hạn chế tối đa việc gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 01 tuổi.

- Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

1.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền viêm gan vi rút B từ mẹ sang con theo kế hoạch của Bộ Y tế loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây

truyền từ mẹ sang con.

- Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.
- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.
- Cung cấp đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.
- Xây dựng hệ thống dữ liệu ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

1.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

a) Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng, chống nhiễm khuẩn bao gồm cả viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế

- Tổ chức truyền thông, tập huấn nâng cao kiến thức cho cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm viêm gan vi rút trong các cơ sở y tế.
- Giám sát việc thực hành tiêu an toàn tại các cơ sở y tế.
- Bảo đảm áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn cho 100% cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.4. Can thiệp giảm tác hại

- Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ cao, giảm lây truyền viêm gan vi rút C trong nhóm đối tượng nghiện, chích ma túy.
- Truyền thông, giáo dục, tư vấn các can thiệp dự phòng nhiễm HIV và viêm gan vi rút C.
- Duy trì, mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.
- Mở rộng Chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.
- Duy trì, mở rộng Chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

1.5. Dự phòng lây truyền viêm gan vi rút A và E

- Bảo đảm vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và nước sạch để dự phòng lây truyền viêm gan vi rút lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế, trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải để hạn chế lây lan mầm bệnh viêm gan vi rút ra môi trường.

- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.
- Các cơ sở giáo dục thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân thường xuyên rửa tay với xà phòng.

2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

2.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm viêm gan vi rút B, C tại các cơ sở y tế và cộng đồng.
- Thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút tại tuyến huyện. Xây dựng hướng dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyển mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm được bảo hiểm y tế thanh toán.
- Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm viêm gan vi rút cho các nhóm quần thể đích bao gồm cả trong trại giam.
- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

2.2. Điều trị viêm gan vi rút

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của WHO.
- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện: Xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

2.3. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.
- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.
- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.
- Quản lý, điều trị ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

2.4. Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền cấp kinh phí để mua sinh phẩm chẩn đoán, thuốc điều trị cho đối tượng chính sách, bệnh nhân nghèo, cận nghèo.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

3.1. Triển khai chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục về phòng,

chống bệnh viêm gan vi rút; truyền thông các thông điệp có nội dung dễ hiểu về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay, vệ sinh an toàn thực phẩm; các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút gây viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị, kịp thời để ngăn ngừa biến chứng do viêm gan vi rút gây ra.

- Triển khai các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng, chống bệnh viêm gan vi rút với tuyên truyền phòng, chống ung thư gan, HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng, chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Tăng cường việc tư vấn về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng...

- Thường xuyên tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp để nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- HIV và viêm gan vi rút B, C có đường lây truyền giống nhau, tỷ lệ đồng nhiễm vi rút gây viêm gan trong nhóm người nhiễm HIV cao, do vậy cần tăng cường truyền thông về đồng nhiễm và giám sát đồng nhiễm nhóm nguy cơ cao bảo đảm tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

3.2. Huy động nguồn lực và vận động sự tham gia của chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của người dân, chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể về công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, các hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

4. Hệ thống thông tin chiến lược

4.1. Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

a) Thực hiện giám sát viêm gan vi rút theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Triển khai quản lý và báo cáo kết quả xét nghiệm viêm gan vi rút trên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Triển khai giám sát trường hợp bị bệnh viêm gan vi rút B, C cấp tính và mãn tính.

- Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút.

b) Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi, chẩn đoán và điều trị

bệnh nhân viêm gan B, C

- Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi đánh giá về chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C tại các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai phần mềm hướng dẫn theo dõi bệnh nhân viêm gan vi rút trong quá trình chẩn đoán, điều trị và giám sát điều trị của Bộ Y tế; thực hiện báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

c) Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác

- Kết nối dữ liệu giám sát bệnh viêm gan vi rút với giám sát HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác có liên quan.

- Liên kết dữ liệu về ung thư gan với hệ thống báo cáo viêm gan vi rút.

4.2. Triển khai nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, cung cấp thông tin, bằng chứng để xây dựng chính sách về Chương trình phòng chống viêm gan vi rút trên địa bàn huyện.

- Huy động các nguồn lực triển khai điều tra về nhận thức và hiểu biết đúng của người dân về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; điều tra thực trạng mắc, nhiễm bệnh viêm gan vi rút và tỷ lệ được tiêm phòng viêm gan vi rút B của nhân viên y tế tại cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện... trong thời gian tới.

4.3. Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống

a) Tăng cường tập huấn và đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực

- Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút.

- Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

b) Huy động các nguồn lực phòng, chống bệnh viêm gan vi rút

- Huy động nguồn lực từ các chương trình y tế, các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có) và nguồn quỹ bảo hiểm y tế.

- Tăng kinh phí của Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch đề ra, xem xét mở rộng đến các đối tượng nguy cơ.

- Lồng ghép Chương trình phòng, chống bệnh viêm gan vi rút với Chương trình phòng, chống HIV/AIDS và các Chương trình phòng, chống bệnh tật khác có liên quan để giải quyết tình trạng đồng nhiễm và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện đảm bảo theo phân cấp quản lý và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Đối với kinh phí thực hiện các nội dung bảo đảm cho phòng chống bệnh viêm gan vi rút (*trường hợp dịch bệnh xảy ra*), Trung tâm Y tế phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kinh phí cụ thể, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, thực hiện theo quy định của

Luật Ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế: Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai kịp thời và tăng cường các hoạt động phòng, chống dịch bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn.

2. Trung tâm Y tế (*cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp huyện*)

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện duy trì, củng cố, tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh huyện.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống phòng, chống dịch các tuyến, đặc biệt tại các vùng khó khăn, vùng xa, biên giới, khu vực tập trung đông bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn; hướng dẫn, chỉ đạo Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Môn và Trạm Y tế các xã thị, trấn chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

- Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá kết quả thực hiện tại Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn trực thuộc; tăng cường triển khai giám sát (*thường xuyên, trọng điểm, dựa vào sự kiện và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm*).

- Triển khai các biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B, không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ bao phủ thấp.

- Triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn, khoa học, hiệu quả; tuân thủ nghiêm các biện pháp an toàn tiêm chủng theo đúng quy định của Bộ Y tế trong việc tổ chức các đợt tiêm chủng tại Trạm Y tế và tại các điểm tiêm lưu động ở khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa, phòng và tại Trạm Y tế thuộc đơn vị; triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa chuẩn; tiêm an toàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác tư vấn, khám sàng lọc viêm gan vi rút các trường hợp có nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời. Thực hiện tư vấn cho phụ nữ mang thai, sản phụ để triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng, chống dịch bệnh viêm gan vi rút, truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình và tăng cường việc thực hiện báo cáo bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT.

- Chuẩn bị thuốc, hóa chất, vật tư chuyên dụng sẵn sàng phục vụ cho công tác phòng chống dịch cũng như trang bị phòng hộ cá nhân cho cán bộ trực tiếp tham gia điều tra, xử lý ổ dịch, điều trị bệnh nhân.

- Định kỳ có đánh giá báo cáo, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo quy định.

Báo cáo Kết quả phòng, chống bệnh viêm gan vi rút năm 2025 trên địa bàn huyện **trước ngày 31 tháng 12 năm 2025** về Sở Y tế theo quy định, đồng gửi Ủy ban nhân dân huyện để theo dõi.

2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện: Phối hợp với ngành Y tế tăng cường công tác chỉ đạo và thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác phòng, chống dịch bệnh viêm gan vi rút; tuyên truyền cho phụ nữ có thai về tầm quan trọng, lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ ngay sau sinh; vận động người dân đưa trẻ dưới 1 tuổi đi tiêm chủng vắc xin viêm gan B đúng lịch, đủ mũi tiêm. Tăng cường truyền thông trên các loa phát thanh xã, thị trấn; truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Trường hợp trong năm 2025 tình hình dịch bệnh tăng cao, nhu cầu kinh phí thực hiện (*sau khi đã sử dụng kinh phí phòng chống bệnh viêm gan vi rút năm 2025*) không bảo đảm, phối hợp Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo cấp thẩm quyền xem xét bổ sung kinh phí thực hiện theo quy định.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp ngành Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút; tuyên truyền lợi ích, ý nghĩa của tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan cho đội ngũ giáo viên ngành Giáo dục, vận động cha mẹ và học sinh tham gia tiêm chủng vắc xin phòng bệnh viêm gan vi rút.

5. Đề nghị UBMT TQVN các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Tăng cường vận động Nhân dân tham gia vào công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ giúp đỡ khi có dịch xảy ra.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Duy trì, củng cố, tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh xã, thị trấn.

- Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn, chú trọng các biện pháp nâng cao tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B ở trẻ dưới 1 tuổi; thực hiện chế độ báo cáo dịch bệnh theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tuyên truyền tới người dân về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút. Tăng cường truyền thông trên loa phát thanh xã, thị trấn; truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy;
- UBMT TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thương

